

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 02 /2023/HNGĐ-ST

Ngày: 04 / 01 /2023

V/v xin ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Triệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Bạ

2. Bà Nguyễn Thị Mừng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh, Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Trúc Huỳnh.

Ngày 04 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở TAND huyện Đ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 171/2022/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2022/QĐXX-ST ngày 28 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thanh T, sinh năm 1991, trú tại thôn M-B, xã H-P, huyện H-V, thành phố Đà Nẵng có mặt

Bị đơn: Ông Võ Văn P, sinh năm 1988, vắng mặt

Cùng trú tại: Thôn Lập T, xã Đ-H, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 04/3/2022 và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Trần Thị Thanh T trình bày: Năm 2020, bà và ông Võ Văn P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã H-P, huyện H-V, thành phố Đà Nẵng. sau ngày cưới vợ chồng sống tại xã H-P, huyện H-V, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 7 năm 2020 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không cùng quan điểm sống, chồng sử dụng chất gây nghiện. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2020 đến nay. Nay bà xét thấy hạnh phúc vợ chồng đã thực sự tan vỡ, tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu Tòa giải quyết cho bà được ly hôn với ông P để mỗi người được tự do định đoạt cuộc sống của mình.

Tại biên bản lấy lời khai của bà Trần Thị S (mẹ của ông P) trình bày: Con bà anh Võ Văn P đi làm ăn ở Đà Nẵng và thành phố Hà Nội, bà có nhận được giấy triệu tập của Tòa án và có giao lại cho P, nhưng P nói không đến Tòa án, vợ P muốn ly hôn thì cứ tự do ly hôn và yêu cầu Tòa xử ly hôn vắng mặt P. Theo bà thì vợ chồng T, P sống không hạnh P, vợ chồng đã ly thân nhiều năm, không ai quan tâm đến ai.

- Về quan hệ con chung: Bà T và ông P có 01 con chung tên Võ Trần H, sinh ngày 02/6/2020. Hiện con chung đang được bà T nuôi dưỡng, giáo dục, bà T không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà T không yêu cầu Tòa can thiệp.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ phát biểu quan điểm:

Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng trình tự, đúng quy định pháp luật.

Đối với nguyên đơn bà Trần Thị Thanh T đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại các Điều 70, 71, 186, 188, 189, 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng đối với bị đơn ông Võ Văn P, trong quá trình giải quyết vụ án không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, 72, 227 BLTTDS. Phiên tòa ngày 15 tháng 12 năm 2022 và phiên tòa hôm nay ông P vắng mặt, không có lý do là không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng bà T và ông P đã thật sự trầm trọng, tình yêu không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của bà T, cho bà được ly hôn với ông P.

Về con chung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu về nuôi con của bà T

Về cấp dưỡng nuôi con: bà T không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Bà T, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Trong quá trình Tòa án thụ lý vụ án thể hiện tại hồ sơ bị đơn ông Võ Văn P đã được Tòa án nhân dân huyện Đ tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/11/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 34/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15/12/2022. Nhưng ông P vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành việc xét xử vắng mặt bị đơn ông Võ Văn P theo quy định tại Điều 227 BLTTDS.

- Về quan hệ hôn nhân: Xét mối quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị Thanh T và ông Võ Văn P thì thấy ông bà xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn vào năm 2020, tại UBND xã H-P, huyện H-V, thành phố Đà Nẵng. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của ông bà khi giải quyết vụ kiện. Xét yêu cầu xin ly hôn của bà T thì thấy sau ngày cưới ông bà chung sống được mấy tháng thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm thường xuyên cãi vã nhau, vợ chồng sống ly thân, bỏ mặc nhau từ năm 2020 cho đến nay. Tại hồ sơ và tại phiên tòa sơ thẩm bà T kiên quyết xin được ly hôn với ông P. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của bà T, cho bà được ly hôn với ông P là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Võ Trần H, sinh ngày 02/6/2020. Hiện con chung đang được bà T nuôi dưỡng, giáo dục, bà T có nguyện vọng được nuôi con không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, HĐXX nghĩ nên chấp nhận..
- Về tài sản chung và nợ chung: Bà T khai không có, không yêu cầu Tòa can thiệp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 147, 203, 235, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 56, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thanh T, tuyên xử cho bà T được ly hôn với ông Võ Văn P.

- Về con chung: Giao cháu Võ Trần H, sinh ngày 02/6/2020 cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Bà T không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Ông P có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản, khi có lý do chính đáng đôi bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí: Bà Trần Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) bà T đã nộp theo biên lai thu số 3825 ngày 01/8/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.

- Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án, ông P có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử P thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND huyện Đ
- THADS huyện Đ
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Triệu